TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2022
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thành và bà Huỳnh Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Thành Thị Sa R**, sinh năm: 1993. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn VL1, xã PN, huyện Thuận Nam.

- Bị đơn: **Ông Tài Trung H**, sinh năm: 1993; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn PN, xã XH, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Thành Thị Sa R trình bày:

Bà và ông Tài Trung ải tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, có đăng

ký kết hôn ngày 05/3/2014 tại UBND xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận. Trước đó đã làm đám cưới và chung sống với nhau tại nhà bà ở PN, TN được gần 01 năm. Vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian đầu đến khi bà đang có bầu mới đi đăng ký kết hôn được hơn vài tháng vào tháng 6/2014 thì ông H tự ý bỏ về nhà mẹ ở PN, XH cho đến nay không quan tâm, chăm sóc gì cho mẹ con bà. Lúc đầu bà có điện nói ông H về chung sống lại nhưng ông H không chịu về nên bà không nói nữa, gia đình chồng cũng không hòa giải cho vợ chồng bà. Vợ chồng 08 năm nay không chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H để lo làm nuôi con. Bà đã thông báo việc nộp đơn ly hôn với ông Hải, Tòa án cũng thông báo cho ông H nhưng ông H không đến Tòa án giải quyết mà nói bà muốn làm gì thì làm.

Con chung tên Tài Thị Ha N– sinh ngày: 25/7/2014. Bà yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì từ khi sinh con ra đến nay ông H không thăm nom, chu cấp nuôi con. Hiện nay mẹ con bà ở chung nhà cha mẹ bà và làm tại lò bánh mì của gia đình nên có thu nhập để lo cho cuộc sống của 02 mẹ con.

Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn ông Tài Trung H không có mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt và không có văn bản thay đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Tài Trung H không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật còn bị đơn không chấp hành pháp luật vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Thành Thị Sa R và ông Tài Trung H hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không sống chung từ năm 2014 đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Sa R và giao con chung cho bà Sa R nuôi, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Sa R không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Thành Thị Sa R yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tài Trung H, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tống đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Tài Trung H. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai dù được triệu tập hợp lệ, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thành Thị Sa R và ông Tài Trung H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 05/3/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, không nói chuyện với nhau được, ông Hải tự ý bỏ vợ con đi từ năm 2014 về nhà mẹ ruột tại PN, xã XH không chăm lo cho vợ con nên đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Thời gian sống ly thân từ tháng 6/2014 đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, không về chung sống với nhau nên bà Sa R yêu cầu ly hôn với ông H.

Nội dung xác nhận của chính quyền địa phương nơi ông H – bà Sa R cư trú (BQL thôn Phước Nhơn 1 và thôn Văn Lâm 1) cung cấp thể hiện vợ chồng bà Sa R – ông H không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến

nay, con chung do bà Sa R nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển đầy đủ (BL 30, 33).

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà Sa R và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sa R được ly hôn với ông H.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng bà Sa R – ông H có 01 con chung là cháu Tài Thị Ha N – sinh ngày: 25/7/2014 Cháu Ha N có nguyện vọng được ở với mẹ, từ khi sinh ra đến nay đến nay cháu sống với mẹ và được chăm sóc đầy đủ mọi mặt do bà Sa R có việc làm và có thu nhập, ông H không thăm nom không chu cấp nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Sa R có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Sa R không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thành Thị Sa R đối với bị đơn là ông Tài Trung H.

1. Về hôn nhân: Bà Thành Thị S R được ly hôn với ông Tài Trung H.

2. Về con chung: Bà Thành Thị Sa R có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tài Thị Ha N – sinh ngày: 25/7/2014. Ông Tài Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Sa R không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Thành Thị Sa R phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0006889 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Thành Thị Sa R đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Phước Nam;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế